

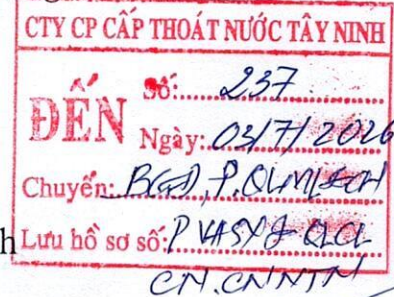
SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 30 tháng 06 năm 2026

Số: 1564 /KSBT-SKMT

V/v gửi kết quả ngoại kiểm chất lượng
nước sạch sử dụng cho mục đích
sinh hoạt năm 2026



Kính gửi: Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế về Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Kế hoạch số 255/KH-KSBT ngày 3 tháng 2 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về Kế hoạch hoạt động sức khỏe môi trường năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 1362/KH-KSBT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về Kế hoạch ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt năm 2026.

Thực hiện công văn số 1399/KSBT-SKMT ngày 11/06/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh về việc ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt năm 2026. Trung tâm đã tiến hành ngoại kiểm chất lượng nước sạch tại đơn vị cấp nước kết quả như sau:

I. Nội dung ngoại kiểm

- Việc thực hiện nội kiểm chất lượng nước sạch của đơn vị cấp nước.
- Việc lưu trữ, quản lý hồ sơ về chất lượng nước sạch của đơn vị cấp nước:
 - + Các kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch định kỳ, đột xuất.
 - + Các hồ sơ về hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch.
 - + Kết quả khắc phục các sự cố liên quan đến chất lượng nước sạch (nếu có).
 - + Minh chứng công khai thông tin về chất lượng nước sạch.
- Các báo cáo kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch của đơn vị cấp nước.

- Lấy mẫu nước ngoại kiểm: 03 mẫu nước sạch/đơn vị cấp nước. Thông số xét nghiệm: 12 thông số theo QCVN 01-1:2024/BYT (10 Thông số nhóm A + Trục khuẩn mủ xanh và Tụ cầu vàng)

II. Kết quả ngoại kiểm

1. Việc thực hiện nội kiểm của các đơn vị cấp nước:

TT	Tên đơn vị cấp nước	Nguồn nước nguyên liệu	Công suất thiết kế/thực tế	Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước	Tình hình chất lượng nước	Số lượng mẫu, các thông số thử nghiệm nội kiểm định kỳ	Tần suất thực hiện nội kiểm	Chế độ thông tin báo cáo	Nhận xét
1	Trạm cấp nước Giếng Mạch	Nước ngầm	Công suất thiết kế: 2400 m ³ /ngày đêm. Cấp nước cho 2119 hộ dân	Đầy đủ theo quy định	Đạt theo QCVN 01:2024/TN	03 mẫu/lần nội kiểm. Áp dụng các thông số theo QCVN 01:2024/TN	- 1 tháng/lần thông số A - 6 tháng/lần thông số B	- Có công khai kết quả xét nghiệm nước sạch định kỳ trên website công ty, gửi kết quả qua zalo cho khách hàng. - Thực hiện báo cáo tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch định kỳ gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định	- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu và thông số xét nghiệm trong từng lần nội kiểm. - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và công khai thông tin chất lượng nước sạch theo quy định

TT	Tên đơn vị cấp nước	Nguồn nước nguyên liệu	Công suất thiết kế/thực tế	Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước	Tình hình chất lượng nước	Số lượng mẫu, các thông số thử nghiệm nội kiểm định kỳ	Tần suất thực hiện nội kiểm	Chế độ thông tin báo cáo	Nhận xét
2	Trạm cấp nước KCN Trảng Bàng	Nước ngầm	Công suất thiết kế: 2900 m ³ /ngày đêm. Cấp nước cho 510 hộ dân, 41 doanh nghiệp	Đầy đủ theo quy định	Đạt theo QCDP 01:2024/TN	03 mẫu/lần nội kiểm. Áp dụng các thông số theo QCDP 01:2024/TN	- 1 tháng/lần thông số A - 6 tháng/lần thông số B	- Có công khai kết quả xét nghiệm nước sạch định kỳ trên website công ty, gửi kết quả qua zalo cho khách hàng. - Thực hiện báo cáo tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch định kỳ gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định	- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu và thông số xét nghiệm trong từng lần nội kiểm. - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và công khai thông tin chất lượng nước sạch theo quy định

2. Kết quả ngoại kiểm nước sạch:

- Tổng số mẫu nước sạch ngoại kiểm: 03 mẫu/đơn vị cấp nước.
- Vị trí lấy mẫu: 01 mẫu tại nhà máy cấp nước và 02 mẫu lấy ngẫu nhiên tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước
- Chỉ tiêu xét nghiệm: Xét nghiệm 12 thông số (10 Thông số nhóm A + Trục khuẩn mủ xanh và Tụ cầu vàng) theo QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Kết quả: 6/6 mẫu tại 2 đơn vị cấp nước đạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

3. Kết luận

- Về việc thực hiện nội kiểm chất lượng nước sạch:
 - + Đơn vị thực hiện tần suất nội kiểm chất lượng nước sạch, số lượng mẫu và thông số xét nghiệm trong từng lần nội kiểm đúng theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT, QCDP 01:2024/TN.
 - + Đơn vị lưu trữ, quản lý hồ sơ về chất lượng nước sạch đầy đủ theo quy định.
- Đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và công khai thông tin chất lượng nước sạch theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT, QCDP 01:2024/TN.
- Về kết quả ngoại kiểm nước sạch: 6/6 mẫu nước sạch tại 2 đơn vị cấp nước đạt theo QCVN 01-1:2024/BYT (đính kèm phiếu kết quả ngoại kiểm).

4. Kiến nghị

- Đề nghị đơn vị tiếp tục duy trì thực hiện nội kiểm chất lượng nước sạch, báo cáo định kỳ, công khai thông tin chất lượng nước sạch và thực hiện các nội dung khác đúng theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT và QCDP 01:2024/TN.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; SKMT_{văn}

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



TẠ NGỌC AN

Số: 0334/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00351.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO
MỤC ĐÍCH SINH HOẠT NĂM 2026

Địa chỉ :

Tên mẫu : NƯỚC SẠCH

Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước KCN Trảng Bàng - Đường Số 7 KCN Trảng Bàng, Khu Phố Suối Sâu,
Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 2,0 lít x 02 bình + 1,0 lít x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 19/06/2026

Ngày nhận mẫu : 19/06/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên niêm phong của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh, ngày
19/6/2026. Trên tem niêm phong có chữ ký của Ông Phan Văn Hiếu Thảo- đại diện đoàn
kiểm tra, chữ ký của Bà Đặng Thị Mỹ Liên – cán bộ lấy mẫu, chữ ký của Ông Võ Văn
Đặng- đại diện đơn vị lấy mẫu.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,66	6,0 - 8,5	19/06/2026
2	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	19/06/2026
3	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	22/06/2026
4	Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186 : 1996	0,64 mg/L	≤ 2,0 mg/L	19/06/2026
5	Clo dư tự do	Clo test / HANNA.	0,57 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	19/06/2026
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	SMEWW 4500 - NH ₃ B - 2023.	0,00 mg/L	≤ 1,0 mg/L	22/06/2026
7	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2023	0,20 TCU	≤ 15 TCU	22/06/2026
8	Asen (Arsenic) (As)	SMEWW 3114C-2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	19/06/2026
9	Coliforms tổng số	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
10	Escherichia coli.	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU / 100 mL	19/06/2026
11	Trực khuẩn mủ xanh (Pseudomonas aeruginosa)	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026

Mã số mẫu: 00351.26

12	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	SMEWW 9213B - 2023	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
----	--	--------------------	-------------	----------------	------------

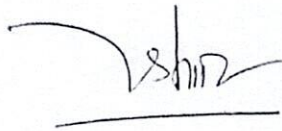
Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Tây Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0335/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00352.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO
MỤC ĐÍCH SINH HOẠT NĂM 2026

Địa chỉ :

Tên mẫu : NƯỚC SẠCH

Địa điểm lấy mẫu : Cửa Hàng Sản Xuất Đậu Hủ Vạn Lý, Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu,
Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 2,0 lít x 02 bình + 1,0 lít x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 19/06/2026

Ngày nhận mẫu : 19/06/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên niêm phong của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh, ngày
19/6/2026. Trên tem niêm phong có chữ ký của Ông Phan Văn Hiếu Thảo- đại diện đoàn
kiểm tra, chữ ký của Bà Đặng Thị Mỹ Liên – cán bộ lấy mẫu, chữ ký của Ông Võ Văn
Đặng- đại diện đơn vị lấy mẫu.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,60	6,0 - 8,5	19/06/2026
2	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	19/06/2026
3	Độ đục.	SMEWW 2130 B - 2023	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	22/06/2026
4	Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186 : 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	19/06/2026
5	Clo dư tự do	Clo test / HANNA.	0,68 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	19/06/2026
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	SMEWW 4500 - NH ₃ B - 2023.	0,00 mg/L	≤ 1,0 mg/L	22/06/2026
7	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	22/06/2026
8	Asen (Arsenic) (As)	SMEWW 3114C-2023	0,0009 mg/L	≤ 0,01 mg/L	19/06/2026
9	Coliforms tổng số	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
10	Escherichia coli.	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU / 100 mL	19/06/2026
11	Trực khuẩn mủ xanh (Pseudomonas aeruginosa)	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
12	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	SMEWW 9213B – 2023	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026

Mã số mẫu: 00352.26

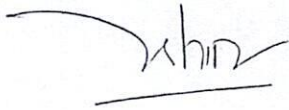
Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Tây Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0336/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00353.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO
MỤC ĐÍCH SINH HOẠT NĂM 2026

Địa chỉ :

Tên mẫu : NƯỚC SẠCH

Địa điểm lấy mẫu : DNTN Kinh Doanh Vàng Kim Long Ngọc - Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu,
Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 2,0 lít x 02 bình + 1,0 lít x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 19/06/2026

Ngày nhận mẫu : 19/06/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên niêm phong của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh, ngày
19/6/2026. Trên tem niêm phong có chữ ký của Ông Phan Văn Hiếu Thảo- đại diện đoàn
kiểm tra, chữ ký của Bà Đặng Thị Mỹ Liên – cán bộ lấy mẫu, chữ ký của Ông Võ Văn
Đặng- đại diện đơn vị lấy mẫu.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,54	6,0 - 8,5	19/06/2026
2	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	19/06/2026
3	Độ đục.	SMEWW 2130 B - 2023	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	22/06/2026
4	Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186 : 1996	0,64 mg/L	≤ 2,0 mg/L	19/06/2026
5	Clo dư tự do	Clo test / HANNA.	0,52 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	19/06/2026
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	SMEWW 4500 - NH ₃ B - 2023.	0,01 mg/L	≤ 1,0 mg/L	22/06/2026
7	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2023	1,02 TCU	≤ 15 TCU	22/06/2026
8	Asen (Arsenic) (As)	SMEWW 3114C-2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	19/06/2026
9	Coliforms tổng số	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
10	<i>Escherichia coli</i> .	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU / 100 mL	19/06/2026
11	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026

Mã số mẫu: 00353.26

12	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	SMEWW 9213B – 2023	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
----	--	--------------------	-------------	----------------	------------

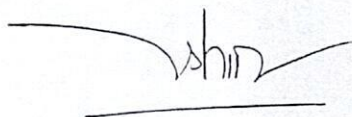
Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ghi chú:

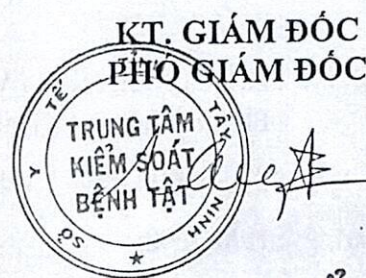
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Tây Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0337/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00354.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO
MỤC ĐÍCH SINH HOẠT NĂM 2026

Địa chỉ :

Tên mẫu : NƯỚC SẠCH

Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp nước Giếng Mạch, số 741, Đường Nguyễn Văn Kiên, Khu Phố Lộc An,
Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 2,0 lít x 02 bình + 1,0 lít x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 19/06/2026

Ngày nhận mẫu : 19/06/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên niêm phong của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh, ngày
19/6/2026. Trên tem niêm phong có chữ ký của Ông Phan Văn Hiếu Thảo- đại diện đoàn
kiểm tra, chữ ký của Bà Đặng Thị Mỹ Liên – cán bộ lấy mẫu, chữ ký của Ông Võ Văn
Đặng- đại diện đơn vị lấy mẫu.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,71	6,0 - 8,5	19/06/2026
2	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	19/06/2026
3	Độ đục.	SMEWW 2130 B - 2023	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	22/06/2026
4	Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186 : 1996	0,64 mg/L	≤ 2,0 mg/L	22/06/2026
5	Clo dư tự do	Clo test / HANNA.	0,86 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	19/06/2026
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	SMEWW 4500 - NH ₃ B - 2023.	0,01 mg/L	≤ 1,0 mg/L	22/06/2026
7	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2023	11,52 TCU	≤ 15 TCƯ	22/06/2026
8	Asen (Arsenic) (As)	SMEWW 3114C-2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	22/06/2026
9	Coliforms tổng số	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
10	<i>Escherichia coli</i> .	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU / 100 mL	19/06/2026
11	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026

Mã số mẫu: 00354.26

12	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	SMEWW 9213B – 2023	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
----	--	--------------------	-------------	----------------	------------

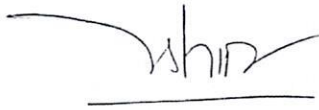
Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Tây Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0338/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00355.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO
MỤC ĐÍCH SINH HOẠT NĂM 2026

Địa chỉ :

Tên mẫu : NƯỚC SẠCH

Địa điểm lấy mẫu : Số 08, Đường Trung Nhị, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 2,0 lít x 02 bình + 1,0 lít x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 19/06/2026

Ngày nhận mẫu : 19/06/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên niêm phong của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh, ngày 19/6/2026. Trên tem niêm phong có chữ ký của Ông Phan Văn Hiếu Thảo- đại diện đoàn kiểm tra, chữ ký của Bà Đặng Thị Mỹ Liên – cán bộ lấy mẫu, chữ ký của Ông Võ Văn Đăng- đại diện đơn vị lấy mẫu.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,09	6,0 - 8,5	19/06/2026
2	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	19/06/2026
3	Độ đục.	SMEWW 2130 B - 2023	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	22/06/2026
4	Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186 : 1996	0,64 mg/L	≤ 2,0 mg/L	22/06/2026
5	Clo dư tự do	Clo test / HANNA.	0,65 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	19/06/2026
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	SMEWW 4500 - NH ₃ B - 2023.	0,01 mg/L	≤ 1,0 mg/L	22/06/2026
7	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	22/06/2026
8	Asen (Arsenic) (As)	SMEWW 3114C-2023	0,0014 mg/L	≤ 0,01 mg/L	22/06/2026
9	Coliforms tổng số	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
10	<i>Escherichia coli</i> .	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU / 100 mL	19/06/2026
11	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
12	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	SMEWW 9213B – 2023	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Mã số mẫu: 00355.26

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Tây Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0339/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00356.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO
MỤC ĐÍCH SINH HOẠT NĂM 2026

Địa chỉ :

Tên mẫu : NƯỚC SẠCH

Địa điểm lấy mẫu : Số 60 Đường Duy Tân, Khu Phố Lộc Thành, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 2,0 lít x 02 bình + 1,0 lít x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 19/06/2026

Ngày nhận mẫu : 19/06/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên niêm phong của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh, ngày 19/6/2026. Trên tem niêm phong có chữ ký của Ông Phan Văn Hiếu Thảo- đại diện đoàn kiểm tra, chữ ký của Bà Đặng Thị Mỹ Liên – cán bộ lấy mẫu, chữ ký của Ông Võ Văn Đặng- đại diện đơn vị lấy mẫu.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,78	6,0 - 8,5	19/06/2026
2	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	19/06/2026
3	Độ đục.	SMEWW 2130 B - 2023	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	22/06/2026
4	Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186 : 1996	0,64 mg/L	≤ 2,0 mg/L	22/06/2026
5	Clo dư tự do	Clo test / HANNA.	0,51 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	19/06/2026
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	SMEWW 4500 - NH ₃ B - 2023.	0,00 mg/L	≤ 1,0 mg/L	22/06/2026
7	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	22/06/2026
8	Asen (Arsenic) (As)	SMEWW 3114C-2023	0,0012 mg/L	≤ 0,01 mg/L	22/06/2026
9	Coliforms tổng số	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
10	<i>Escherichia coli</i> .	.TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU / 100 mL	19/06/2026
11	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026
12	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	SMEWW 9213B – 2023	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	19/06/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Mã số mẫu: 00356.26

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Tây Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân